

Bản án số: 13/2023/HSPT
Ngày 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn và ông Phan Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1977, tại huyện Y, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1950 và bà Dương Thị H, sinh năm 1955 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và có 04 con (một con đã chết), lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Ngô Đức N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng C. Vào khoảng 12 giờ ngày 24/11/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C – 109.83 đi từ huyện C theo đường tỉnh lộ 663 đến thành phố P mục đích đi khám đăng kiểm an toàn kỹ thuật của xe ô tô. Khi đi, T điều khiển xe ô tô đi bên phải đường theo hướng đi của mình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 0 + 250m tỉnh lộ 663, thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện C lúc này T phát hiện phía trước

cách đầu xe ô tô của T khoảng 25-30m có xe mô tô BKS 81K2 – 1830 do anh Nguyễn Tấn C điều khiển chở sau là ông Võ T đi ngược chiều theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã B đến Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, T thấy xe anh C đi nhanh và có biểu hiện đi không vững lúc này T vẫn giữ nguyên tốc độ và điều khiển xe ô tô đi thẳng, thì xe ô tô do T điều khiển đã tông trực diện vào xe mô tô do anh C điều khiển, làm cho xe mô tô, anh C và ông T bị đẩy lùi về phía sau và ngã vào lề đường phía bên trái theo hướng đi của T. Hậu quả, anh C và ông T chết trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 0 + 250m tỉnh lộ 663 thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện C. Đường được rải nhựa bằng phẳng, rộng 5,6m, không bị che khuất tầm nhìn. Đường chạy theo hướng Bắc đi Quốc lộ 19B, hướng Nam đi xã I. Lề đường hướng Tây rộng 1,1m, lề đường hướng Đông rộng 0,6m. Trên mặt đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa đường, chia đường thành hai phần bằng nhau.

Lấy cột điện số 10K/14H nằm trong hành lang đường phía Đông làm mốc cố định; chọn mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ 19B đi xã Ia Phìn làm chuẩn để đo, vẽ các dấu vết, phương tiện trên hiện trường.

Vị trí số (1) là vết trượt màu đen (nghi lốp cao su tạo thành) dài 0,27m, bản rộng 0,02m, chiều hướng từ xã Ia Phìn đi hướng Quốc lộ 19B, điểm đầu vết cách mép đường làm chuẩn là 2,88m, điểm cuối cách mép đường làm chuẩn là 2,83m.

Vị trí số (2) là đám kính vỡ diện (0,4 x 0,45)m, T đám cách mép đường làm chuẩn là 2,7m và cách điểm cuối số (1) là 0,9m, T số (2) có nhiều mảnh vỡ li ti.

Vị trí số (3) là yên xe mô tô có kích thước (0,73 x 0,29)m, T số (3) cách mép đường làm chuẩn là 1,14m.

Vị trí số (4) là vết cày xước mặt đường dài 4,45m, bản rộng 0,96m chiều hướng từ xã Ia Phìn đi Quốc lộ 19B, điểm cuối chệch vào lề đường làm chuẩn. Điểm đầu số (4) cách T yên xe số (3) là 1,18m và cách mép đường làm chuẩn là 2,18m, điểm cuối tiếp giáp với tay đông bên trái xe mô tô BKS 81K2 – 1803 và cách mép đường làm chuẩn là 0,26m.

Vị trí số (5) là vết trượt màu đen (nghi lốp cao su của xe tạo thành) dài 1,35m, bản rộng 0,09m, chiều hướng từ xã Ia Phìn đi Quốc lộ 19B, điểm cuối chệch về mép đường bên trái (phía Đông), điểm đầu số (5) cách điểm đầu số (4) là 1,09m và cách mép đường làm chuẩn là 3,05m, điểm cuối cách mép đường làm chuẩn là 3,16m.

Vị trí số (6) là đám mảnh kính vỡ trong diện (0,32 x 0,35)m, T đám cách điểm đầu số (5) là 0,3m và cách mép đường làm chuẩn là 2,93m.

Vị trí số (7) là đám chất màu nâu đen (nghi máu) diện (0,6 x 0,23)m, T đám cách T số (3) là 2,15m và cách mép đường làm chuẩn là 0,17m.

Vị trí số (8) là xe mô tô BKS 81K2 – 1830 đang nằm đổ nghiêng bên trái, đầu quay về hướng Quốc lộ 19B (chéch ra giữa đường), T bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 0,36m, T bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 1,08m.

Vị trí số (9) là vết trượt màu đen (nghỉ lốp xe cao su của xe tạo thành) dài 4,02m, bản rộng 0,28m, chiều hướng từ xã Ia Phìn đi Quốc lộ 19B, điểm cuối chệch vào lề đường bên trái cách mép đường làm chuẩn là 3,75m và cách T bánh sau xe mô tô BKS 81K2 – 1830 là 2,26m, điểm đầu cách mép đường làm chuẩn là 3,2m.

Vị trí số (10) là xe ô tô BKS 81C – 109.83 đang đậu trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Quốc lộ 19B, T đầu trục bánh sau bên trái cách điểm cuối số (9) là 5,92m và cách mép đường làm chuẩn là 4,25m, đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn là 4,5m. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã tạm giữ 01 xe ô tô BKS 81C – 109.83 và 01 xe mô tô BKS 81K2 – 1830 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Kiểm tra dấu vết trên phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Đối với xe mô tô BKS 81K2 - 1830: Ốp nhựa bảo vệ cụm đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa bảo vệ đầu xe, mặt nạ bảo vệ đầu xe rời khỏi vị trí lắp ráp, hư hỏng hoàn toàn; tại vị trí ổ phanh tay bên phải có vết sơn màu xanh diện (0,05 x 0,03)m và có mảnh nhựa (nghỉ của xe ô tô); tại vị trí ốc cố định khung tay lái có dấu vết sơn màu xanh diện (0,004 x 0,006)m; chấn bùm phía trước gãy rời khỏi vị trí lắp ráp, ốp nhựa bảo vệ phuộc nhún bên phải và trái bị gãy, vỡ; vành kim loại bánh trước bị cong vênh biến dạng, nan hoa bị gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; phuộc nhún bên phải có dấu vết sơn màu xanh; tại vị trí má lốp bên trái bánh trước bị bào mòn kích thước (0,15 x 0,02)m, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới; cần đạp khởi động bị bó cứng, cong vênh về sau; đầu phuộc nhún bên trái phía trước có vết bào mòn kim loại kích thước (0,03 x 0,01)m; cần đi số bị bó cứng vào hộp số; tay nắm phía sau bên trái bị bào mòn kích thước (0,05 x 0,02)m chiều hướng từ trước ra sau; yên xe rời khỏi vị trí lắp ráp.

Đối với xe ô tô BKS 81C – 109.83: Kính chắn gió phía trước bên trái bị nứt, vỡ diện (0,74 x 0,69)m, ốp nhựa bảo vệ đầu xe bị nứt vỡ diện (0,27 x 0,17)m; kính gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí lắp ráp; ốp kim loại bảo vệ đầu xe bên trái bị móp méo, trầy xước diện (0,47 x 0,18)m; ốp thủy tinh bảo vệ cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái, ốp phản quang phía trước bên trái, ốp nhựa bảo vệ cụm đèn xin nhan bên trái bị gãy, vỡ rời khỏi vị trí lắp ráp; 1/3 cản trước bên trái bị cong vênh, móp méo, biến dạng lõm vào trong diện (0,5 x 0,22)m, T vị trí lõm cách mặt đất 0,53m, cách thành xe bên trái 0,34m, tại vị trí lõm có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (0,07 x 0,07)m; ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sương mù bên trái bị gãy vỡ rời khỏi vị trí lắp ráp, hư hỏng hoàn toàn.

Kết luận giám định tư pháp ngày 22/12/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai kết luận xe ô tô BKS 81C – 109.83 tại thời điểm giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật (dây đai an toàn bị kẹt, không kéo ra, thu vào được; mặt chống trượt ly hợp, ga không có).

Kết luận giám định pháp y tử thi số 774 ngày 15/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Tấn C là: Đa chấn thương.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 775 ngày 15/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Võ T là: Chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS, ngày 05/09/2022 và văn bản số 60 ngày 29/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260, Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo: Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo thấy hối hận vì do lỗi của bị cáo làm cho bị hại chết nên đã thường xuyên đến động viên an ủi gia đình bị hại, xin giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, đông con và các con của bị cáo còn nhỏ, thường xuyên đau ốm, cháu nhỏ nhất mắc bệnh phổi mãn tính phải thở bằng oxy thường xuyên; mẹ bị cáo vừa mới mất được 49 ngày.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị giảm cho bị cáo 3 – 6 tháng tù xử bị cáo Nguyễn Văn T với mức án 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T – Luật sư Ngô Đức N có quan điểm: Hoàn toàn thống nhất như hành vi phạm tội của bị cáo như tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã quyết định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Vào khoảng 12 giờ ngày 24/11/2021, Km 0 + 250m tỉnh lộ 663, thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện C, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C – 109.83 đi lần qua phần đường bên trái của xe ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 81K2 – 1830 do anh Nguyễn Tân C điều khiển chở sau là ông Võ T đang đi theo hướng ngược lại. Hậu quả anh C và ông T tử vong, hai xe mô tô và ô tô bị hư hỏng. Hành vi Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 02 người chết.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo của bị cáo:

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông đã đánh giá đầy đủ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, xử bị cáo Nguyễn Văn T mức án 03 năm tù là phù hợp.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, làm chết hai người, đã xâm phạm tính mạng bị hại và an toàn cộng đồng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp đầy đủ án phí hình sự theo bản án sơ thẩm, bị cáo cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo không có nhà ở, hiện đang ở nhà thuê có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và giấy xác nhận thể hiện bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, phải nuôi ba con nhỏ, con nhỏ nhất của bị cáo là cháu Nguyễn Văn N, sinh năm 2018 thường xuyên nhập viện vì bị bệnh phổi mãn tính, hiểm nghèo phải luôn thở bằng máy ôxy có xác nhận của bệnh viện Nhi, tỉnh Gia Lai. Mẹ ruột bị cáo T là bà Dương Thị H mới mất do bệnh tật được 49 ngày. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tại địa phương; sau khi phạm tội bị cáo cũng thường xuyên đến thăm hỏi động viên gia đình các bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình các bị hại Nguyễn Tân C và Võ T tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo T quá khó khăn thuộc hộ nghèo nên gia đình bị hại C chỉ nhận bồi thường số tiền là 15.000.000đ và gia đình bị hại T không nhận tiền bồi thường và gia đình các bị hại thừa nhận lỗi một phần do các bị hại đã sử dụng rượu khi tham gia giao thông nên dẫn đến tai nạn như trên (Bức lục 176-177) đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội

đồng xét xử thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện tốt nhất cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

[3] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai về hình phạt.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ”.

4. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **1 (một) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Prông;
- THADS huyện Chư Prông;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Sỹ